

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-PT

Ngày: 17-5-2022

V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường;

Bà Trần Thị Thiên Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Tòa án của Tòa
án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia
phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 97/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng
9 năm 2021, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự
sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân
huyện Hàm Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2022/QĐ-PT ngày
05 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐ-PT ngày
21/4/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Ái N, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn 2, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị H, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn 4, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn Quý, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: Thôn 4, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Hoàng Thị Lệ, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Thôn 2, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận

2/ Bà Trần Thị Mỹ Hạnh, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp PH, xã PL, huyện CT, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Đoàn Thị H.

Đương sự khác không kháng cáo.

Đương sự có mặt tại phiên tòa: Bà Trương Thị Ái N, bà Đoàn Thị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

- *Nguyên đơn bà Trương Thị Ái N trình bày:* Ngày 21/11/2018 (âm lịch) bà có cho bà Đoàn Thị H vay số tiền 100.000.000đồng trong thời hạn 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Hết thời hạn 01 tháng, bà Hương chỉ thanh toán cho bà số tiền 40.000.000đồng. Hiện bà Hương còn nợ lại số tiền 60.000.000đồng. Bà khởi kiện yêu cầu bà Hương phải trả số tiền 60.000.000đồng. Không yêu cầu tính lãi. Bà chỉ yêu cầu bà Hương có trách nhiệm trả nợ, không yêu cầu ông Quý phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà.

- *Bị đơn bà Đoàn Thị H trình bày:* Bà có vay của bà Nữ số tiền 100.000.000đồng, sau đó bà có trả cho bà Nữ nhiều lần, lần đầu bà trả cho bà Nữ 10.000.000đồng, lần thứ hai bà có yêu cầu bà Lệ trả cho bà Nữ 30.000.000đồng, gần Tết âm lịch năm 2018 bà tiếp tục trả cho bà Nữ số tiền 50.000.000đồng, lần cuối cùng bà trả cho bà Nữ 10.000.000đồng.

Bà đã trả xong và không còn nợ bà Nữ. Đối với giấy nợ bà Nữ nộp cho Tòa án, bà thừa nhận dòng chữ “Ngày 21/11 Al 2018 Hương mượn 100 triệu (Một trăm triệu)” là do bà viết và chữ ký là chữ của bà; chữ viết “Hương còn lại 60 triệu” là chữ viết của bà, còn chữ “(Sáu chục triệu)” ban đầu bà viết là “(ba chục triệu)” nhưng không rõ đã bị ai sửa thành chữ “(Sáu chục triệu)”, chữ ký không phải là chữ của bà. Giấy nợ này vì viết sai nên bà đã bỏ, không rõ bà Nữ lấy từ đâu để nộp cho Tòa án. Bà không yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký, chữ viết trên giấy nợ mà bà Nữ cung cấp. Việc vay mượn của bà Nữ không liên quan đến ông Quý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Quý không đến Tòa án nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Ông và bà Hương không vay mượn của bà Nữ, hơn nữa ông không có thời gian đến Tòa án. Do đó, ông từ chối tham gia quá trình giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Lệ trình bày: Bà không rõ việc vay mượn giữa bà Nữ và bà Hương, tuy nhiên, vào ngày 04/9/2019 âm lịch thì bà có thay bà Hương trả cho bà Nữ số tiền 30.000.000đồng. Sau khi nhận được tiền thì bà Hương có ghi vào sổ bà Nữ nội dung còn nợ lại bà Nữ một số tiền, hiện bà không nhớ rõ con số cụ thể. Bà có nghe bà Hương và bà Nữ trao đổi với nhau là

bà Hương còn nợ lại bà Nữ số tiền 60.000.000đồng. Ngoài ra bà không biết gì khác.

Người làm chứng bà Trần Thị Mỹ Hạnh trình bày: Vào một ngày cuối năm 2019 dương lịch, bà không nhớ rõ ngày cụ thể, bà đang ở nhà bà Hương thì chứng kiến có một phụ nữ đến đòi nợ, bà Hương đưa một xấp tiền mệnh giá 500.000đồng nhưng bà không biết rõ là bao nhiêu tiền, người phụ nữ không mang sổ đến nên có viết vào sổ của bà Hương, nhưng viết nội dung gì thì bà không rõ. Bà không biết người phụ nữ đó là ai, sau này bà Hương nói người phụ nữ đó là bà Nữ nên bà mới biết đó là bà Nữ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Trương Thị Ái N đối với bà Đoàn Thị H. Buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho bà Trương Thị Ái N số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Bản án còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2021 bị đơn bà Đoàn Thị H kháng cáo, ngày 08/8/2021 bị đơn bà Đoàn Thị H kháng cáo bổ sung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lý do: bị đơn đã trả đủ tiền vay cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và kháng cáo bổ sung.
- Nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần hỏi, các đương sự thỏa thuận với nhau như sau: Bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 40.000.000đồng và chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt mà không ảnh hưởng đến phiên tòa phúc thẩm, đề nghị tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của bị đơn; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Quý vắng mặt, bị đơn bà Đoàn Thị H (là vợ) xác nhận ông Quý nhận biết về phiên tòa hôm nay. Người làm chứng vắng mặt. Đương sự có mặt và Kiểm sát viên đề nghị tiến hành phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án quy định tại Khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tiền với bị đơn, yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn 60.000.000đồng theo giấy nợ là giấy vở học sinh, có nội dung: *Bắt đầu: 21/11 AL 2018 Hương mượn nữ 100 triệu (một trăm triệu), đã bị gạch chéo, ký tên; Hương còn lại 60 triệu (sáu chục triệu). Kết thúc: ký tên Hương.*

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định: Buộc bà Đoàn Thị H phải trả cho bà Trương Thị Ái N số tiền 60.000.000đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Bà Đoàn Thị H tự nguyện thỏa thuận trả cho bà Trương Thị Ái N số tiền vay 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận với nhau, nội dung thỏa thuận: Bà Trương Thị Ái N tự nguyện thỏa thuận trả cho bà Đoàn Thị H 40.000.000đồng tiền vay.

Về án phí đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của họ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[5] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên sửa án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đoàn Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2021/DS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Trương Thị Ái N với bị đơn bà Đoàn Thị H như sau:

Bà Đoàn Thị H tự nguyện thỏa thuận trả cho bà Trương Thị Ái N số tiền vay 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

Căn cứ vào: Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bà Trương Thị Ái N không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trương Thị Ái N 1.725.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009374 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Bà Đoàn Thị H phải chịu 2.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đoàn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006896 ngày 16/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Bà Đoàn Thị H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/5/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS H.Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: DS, HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín